TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG HƯNG** **TỈNH THÁI BÌNH** Bản án số: 84/2019/HSST Ngày 28/11/2019	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HƯNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà : Ông Lê Kiên Trung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Hiển.

2. Ông Hà Huy Khoa.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Lê Tiến Thành– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng tham gia phiên tòa: Bà Đào Thị Trà Giang- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 82/2019/TLST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2019, theo Quyết định xét xử số 94/2019/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Văn V, sinh ngày 20/10/1991; nơi cư trú: Thôn Đông T, xã Vũ T, huyện Vũ Th, tỉnh Thái Bình; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Quang Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1965; vợ: Trần Thị Thương H, sinh năm 1997, có 01 con sinh năm 2015; Tiền sự: Không; Tiền án: 01. Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2018/HSST ngày 04/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện Vũ Th, tỉnh Thái Bình xét xử Trần Văn V 01 năm tù giam về tội "Cưỡng đoạt tài sản", ra trại ngày 20/11/2018; Nhân thân: Ngày 26/01/2014 bị Công an huyện Vũ Th, tỉnh Thái Bình xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền 750.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy", V đã nộp tiền phạt; Bị tạm giam từ ngày 02/10/2019 đến nay (có mặt).

* **Bị hại:** Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn Đông Kh, xã Nguyên X, huyện Đông H, tỉnh Thái Bình (vắng mặt).

* **Người làm chứng:**

- Anh Bùi Mạnh T, sinh năm 1995; nơi cư trú: Thôn Th, xã Nguyên X, huyện Vũ Th, tỉnh Thái Bình (vắng mặt).
- Anh Phạm Văn S, sinh năm 1991; nơi cư trú: Thôn Huyền S, xã Minh Qu, huyện Vũ Th, tỉnh Thái Bình (vắng mặt).
- Anh Hoàng Văn Ph, sinh năm 1980; nơi cư trú: Thôn Trực Nh, xã Minh

Qu, huyện Vũ Th, tỉnh Thái Bình (vắng mặt).

- Anh Phạm Văn Gi, sinh năm 1984; nơi cư trú: Thôn An Ph, xã Song A, huyện Vũ Th, tỉnh Thái Bình (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 19/12/2018, Trần Văn V cùng bạn là Bùi Tiến H, sinh năm 1993, trú tại: thôn Hợp T, xã Tam Qu, huyện Vũ Th, tỉnh Thái Bình đến uống cà phê tại quán cà phê Lan A ở thị trấn Vũ Th, huyện Vũ Th, tỉnh Thái Bình. Khi tới quán V gặp Bùi Mạnh T; Phạm Văn S; Hoàng Văn Ph cùng một số người bạn của T và S. V có nói chuyện với T và S về việc mình mới ra trại và muốn đi chơi cùng mọi người nên S rủ V đi ăn liên hoan khai trương nhà hàng cùng nhóm của S, V đồng ý đi cùng còn H đi về nhà. Khoảng 18 giờ ngày 19/12/2018 các đối tượng đi bằng 03 xe ô tô trong đó có 01 xe ô tô 04 chỗ, biển kiểm soát 17A-116.07 của T còn 02 xe ô tô taxi loại xe 4 chỗ do Hoàng Văn Ph và Phạm Anh Ph, sinh ngày 15/01/2001, trú tại: thôn Ngô X, xã Nguyên X, huyện Vũ Th, tỉnh Thái Bình gọi đến để chở mọi người đến quán "Cây si" của anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1980, trú tại xã Thái Gi, huyện Thái Th, tỉnh Thái Bình ăn liên hoan khai trương. Khoảng 20 giờ cùng ngày, sau khi ăn uống xong, trong lúc đứng nói chuyện, Sáng nói với T "*Nghe mấy anh em Hải Dương nói thằng Hùng H bảo sẽ chém trộm ông*" (Ý S nói với T việc Nguyễn Văn H ở thôn Đông Kh, xã Nguyên X, huyện Đông H dọa đánh lén T), S nói câu nói trên chỉ có T nghe thấy, ngoài ra không ai biết. Thấy vậy T bảo S "*đi lên đó nói chuyện với nó xem thế nào*". Sau đó T ra nói với mọi người đi về thành phố Thái Bình uống cà phê và hát karaoke trước, T đi có việc một chút rồi về sau, nhưng V và Hoàng Văn Ph nói "*đi đâu thì cùng đi rồi về hát một thể*", T không nói gì. Vì là khách đến dự khai trương nên sau khi ăn uống xong anh Th đã gọi 03 xe taxi tư nhân đi qua đường cho các đối tượng về (anh Th không biết các đối tượng đi tìm H). Sau đó, Nguyễn Tuấn A, sinh năm 2000, trú tại: thôn Th, xã Nguyên X, huyện Vũ Th, tỉnh Thái Bình điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 17A-116.07 của T chở Tiến, Phạm Ngọc D, sinh năm 1995, trú tại: thôn Huyền S, xã Minh Qu, huyện Vũ Th, tỉnh Thái Bình (thường gọi Dũng D), Vũ Văn Gi, sinh năm 1984, trú tại: thôn An Ph, xã Song A, huyện Vũ Th, tỉnh Thái Bình; Bùi Văn D, sinh ngày 01/12/1983, trú tại: thôn Văn Th, xã Duy Nh, huyện Vũ Th, tỉnh Thái Bình (thường gọi Dũng Đ) và 01 người tên T ở huyện Tiền H thường gọi là Tuấn V (không rõ họ, tên đệm và địa chỉ cụ thể) đi trước. Vì T biết anh H thường có mặt ở nhà hàng Hương Quê, tại thôn Đà Gi, xã Nguyên X, huyện Đông Hưng do anh trai anh H là Nguyễn Văn H, sinh năm 1983 ở cùng địa chỉ làm chủ nên đã chỉ đường cho Nguyễn Tuấn A đi đến nhà hàng Hương Quê, trên xe T không nói cho mọi người biết việc đi tìm gặp H. S, Hoàng Văn Ph; Hoàng Minh Đ, sinh năm 1997, trú tại: thôn Dũng Th, xã Dũng Ng, huyện Vũ Th, tỉnh Thái Bình; Nguyễn Ngọc Q, sinh năm 1997, cùng trú tại: thôn Th, xã Nguyên X, huyện Vũ Th, tỉnh Thái Bình; Lê Hồng M, sinh năm 1998, trú tại: thôn Mỹ B, xã Việt H, huyện Vũ Th, tỉnh Thái Bình đi một xe ô tô taxi 04 chỗ màu đen (không rõ biển kiểm soát); Nguyễn Như T, sinh năm 1984, trú tại: thôn Thanh Ph, xã Thái

S, huyện Thái Th, tỉnh Thái Bình; Trần Đức A, sinh năm 1994, trú tại: thôn Tân Đ, xã Tân L, huyện Vũ Th, tỉnh Thái Bình; Trần Văn Tr, sinh năm 1990, trú tại: thôn Duyên T, xã Thụy D, huyện Thái Th, tỉnh Thái Bình và một người phụ nữ tên H (không rõ họ, tên đệm, năm sinh, địa chỉ cụ thể) là bạn quen biết với Tr gặp ở quán anh Th đi một xe taxi 4 chỗ nhãn hiệu Kia màu đen (không rõ biển kiểm soát); Phạm Hoài N, sinh ngày 08/9/2000 và Bùi Bá D, sinh ngày 26/01/2001, cùng trú tại: thôn Kiến X, xã Nguyên X, huyện Vũ Th, tỉnh Thái Bình; Phạm Anh Ph, sinh ngày 15/01/2001, trú tại: thôn Ngô X, xã Nguyên X, huyện Vũ Th, tỉnh Thái Bình và Trần Văn V đi một xe taxi 04 chỗ (không rõ biển kiểm soát); 03 xe taxi đi sau theo xe T. Khi đi đến gần cổng nhà hàng Hương Quê, T nhìn thấy anh H đang nghe điện thoại di động ở khu vực cổng nên bảo Nguyễn Tuấn A dừng xe, T mở cửa bên phụ xuống chạy vào sân rồi dùng tay trái khoặc cổ anh H từ phía sau và nói "*H ơi mày định thuê người đánh tao à*", H trả lời "*tao không biết gì đâu T ơi*", lúc này Gi, Bùi Văn D và T cũng chạy vào sân cùng T, nghĩ anh H và T có mâu thuẫn nên tại sân Gi đã dùng tay phải tát một phát vào phía sau đầu anh H, anh H bị rơi điện thoại xuống sân Gi cúi xuống nhặt bỏ vào túi quần, ngay sau đó Gi đã trả lại cho chị Bùi Thị H là chị dâu của anh H; Bùi Văn D dùng hai tay tát liên tiếp nhiều nhát vào mặt anh H. Do bức xúc vì anh H không thừa nhận đã thuê người đánh mình nên T đã ghì cổ anh H lôi ra ngoài. Khi vừa lôi anh H ra khu vực trụ cổng thì những người đi cùng T đã xuống xe và đi lại chỗ T, S lại gần dùng tay phải tát anh H một phát vào mặt và túm tóc anh H từ phía sau đẩy về trước. Lúc này chị Bùi Thị H, sinh năm 1990 và chị Phạm Thị Thu H, sinh năm 1992 cùng trú tại xã Nguyên X, huyện Đông H là chị, em dâu của anh H phát hiện anh H bị đánh đã đi tới để can ngăn thì bị S dùng chân phải đá một phát về phía trước nhưng không trúng nhằm đe dọa không cho hai người này ra can ngăn. Trần Đức A đi lại cầm tay anh H, Q cùng với T ghì hai bên cổ anh H lôi anh H ra ngoài đường trục thôn trước cổng quán, phía trước đầu xe ô tô của T rồi vật anh H nằm nghiêng trái xuống đường, đầu hướng về cổng nhà hàng Hương Quê. T dùng hai tay giữ chặt vùng cổ, đầu và dùng chân trái tỳ đè vào người anh H ở tư thế anh H nằm nghiêng trái, các đối tượng đứng xung quanh anh H. Lúc này Nguyễn Tuấn A đi lại xe ô tô của T mở cốp xe lấy 02 chiếc gậy gỗ màu nâu hình tròn, dạng song cửa, dài khoảng 80 cm, đường kính 03 cm đem ra chỗ anh H, 02 chiếc gậy này là do Nguyễn Tuấn A lấy ở cửa hàng bán đồ gỗ của gia đình T bỏ vào cốp xe ô tô của T mục đích để phòng thân; Nguyễn Tuấn A cầm một chiếc gậy bằng hai tay đứng phía sau lưng vụt nhiều phát liên tiếp theo hướng từ trên xuống dưới vào người và chân anh H, còn 01 chiếc vứt xuống đường, V đã nhặt chiếc gậy này cầm bằng 2 tay đứng phía sau anh H vụt 02 phát theo hướng từ trên xuống về phía anh H thì 01 phát trúng vào chân anh H còn 01 phát trúng vào chân Q; sau đó Đ vào giằng lấy gậy của V đứng bên trái Nguyễn Tuấn A, cầm gậy bằng hai tay tiếp tục vụt nhiều nhát hướng từ trên xuống vào người anh H. Trong lúc Nguyễn Tuấn A và Đ dùng gậy đánh anh H thì Phạm Ngọc D dùng chân phải đá 04 phát vào người anh H; Trần Đức A dùng chân phải đá 02 phát vào người anh H; Tr dùng chân trái đá 3 phát vào vùng đầu, mặt của anh H sau đó dùng tay túm tóc lôi khi anh H có biểu hiện chống cự; T dùng chân phải dẫm, tì đè vào vùng mặt anh H và day day vài lần; N dùng chân phải đá 02 phát vào người anh H; Phạm Anh Ph dùng chân phải đá

01 phát vào người anh H; D nhặt gậy gỗ bị gẫy dưới mặt đường, cầm trên tay phải vụt 01 phát theo hướng từ trên xuống vào người anh H. Các đối tượng Hoàng Văn Ph, Mạnh, H và T đi cùng nhưng không tham gia đánh anh H, không có lời nói gì kích động, không có hành vi giúp sức cho các bị can đánh anh H. Sau khi đánh anh H khoảng 02 đến 03 phút thì cả nhóm bỏ đi về. Anh H bị thương nằm ở đường, sau đó được Nguyễn Bá Qu, sinh năm 1978, trú cùng thôn và mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa huyện Đông Hưng, sau đó chuyển lên Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình để điều trị.

Các đối tượng Bùi Mạnh T, Phạm Văn S, Vũ Văn Gi, Trần Đức A, Hoàng Minh Đ, Phạm Ngọc D, Nguyễn Ngọc Q, Nguyễn Tuấn A, Bùi Văn D, Trần Văn Tr, Bùi Bá D, Phạm Anh Ph, Phạm Hoài N, Nguyễn Như T đã bị Tòa án huyện Đông Hưng đưa ra xét xử theo bản án hình sự sơ thẩm số 66/2019/HSST ngày 26/9/2019; Trần Văn V sau khi phạm tội bỏ trốn khỏi địa phương, bị Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Hưng ra quyết định truy nã, ngày 02/10/2019, V đến Công an huyện Vũ Th, tỉnh Thái Bình đầu thú.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 168/18/TgT ngày 21/12/2018 của Trung tâm Pháp y tỉnh Thái Bình kết luận: Nguyễn Văn H bị 14 thương tích vùng đầu, mặt và toàn thân do vật tày cứng tác động làm gãy đầu dưới hai xương cẳng chân phải. Đã được xử trí: Thay băng, nẹp bột bất động cẳng - bàn chân phải, tiêm thuốc phòng uốn ván, dùng các loại thuốc kháng sinh, giảm đau, tăng cường dinh dưỡng, phục hồi chức năng, chăm sóc vết thương hằng ngày. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 25% (hai mươi lăm phần trăm).

- Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa: Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không có khiếu nại gì về hành vi và quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng.

- Trong quá trình điều tra, bị hại anh Nguyễn Văn H khai: Anh không có mâu thuẫn gì với bị cáo V và các đồng phạm của T. Tối ngày 19/12/2018 anh đang nghe điện thoại tại sân nhà hàng Hương Quê tại thôn Đà Gi, xã Nguyên X, huyện Đông H thì bị T chạy vào dùng tay khoặc cổ lôi ra ngoài cổng vật anh xuống đường để một số đối tượng dùng gậy gỗ vụt và dùng tay chân đấm đá anh vào đầu, mặt và toàn thân, làm gẫy chân phải. Anh bị thương tích 25%, phải điều trị 08 ngày ở Bệnh viện Đa khoa, bó bột và về nhà điều trị tiếp đến ngày 15/3/2019. Giữa bị cáo V và anh đã thỏa thuận với nhau xong việc bồi thường thương tích cho anh, nên anh không yêu cầu bị cáo V bồi thường gì thêm. Anh xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo V.

Bản cáo trạng số 84/CT-VKSĐH ngày 11 tháng 11 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng truy tố:

Bị cáo Trần Văn V về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự với tình tiết định khung tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo V với tội danh và điều luật như trên.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn V phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng điều luật và mức hình phạt: Điểm đ khoản 2 Điều 134 (với tình tiết định khung tại điểm a, i khoản 1 Điều 134); điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Phạt bị cáo V từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/10/2019.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong nên không đặt ra xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đã được xử lý xong tại Bản án số 66/2019/HSST ngày 26/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Phần tranh luận:

- Bị cáo cho rằng, bị cáo chỉ vụt bị hại 01 nhát nhưng đại diện Viện kiểm sát đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo cao hơn các bị cáo đã bị đưa ra xét xử.

- Đại diện Viện kiểm sát đáp lại ý kiến tranh luận của bị cáo: Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là thành khẩn khai báo và bồi thường thiệt hại, 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là Đầu thú và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là Tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; nhân thân của bị cáo là xấu. Vì vậy, bị cáo không được áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng; mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp.

- Bị cáo không tranh luận gì thêm.

- Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của bản thân. Các bị cáo xin lỗi bị hại và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông H, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các

hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của các đồng phạm (đã bị đưa ra xét xử) và phù hợp với nội dung bản cáo trạng, lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng, cùng với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sơ kết luận: Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt trong cuộc sống, nên khoảng 20 giờ 00 phút ngày 19/12/2018, tại đường trục thôn Đà Gi, xã Nguyên X, huyện Đông H, tỉnh Thái Bình; Bùi Mạnh T có hành vi ghì cổ và vật anh Nguyễn Văn H nằm xuống đường, tỳ đè anh H để Phạm Văn S, Trần Đức A, Vũ Văn Gi, Phạm Ngọc D, Nguyễn Ngọc Q, Bùi Văn D, Trần Văn Tr, Nguyễn Như T, Phạm Hoài N và Phạm Anh Ph dùng chân tay không đánh vào người anh H; Nguyễn Tuấn A, Hoàng Minh Đ, Bùi Bá D dùng gậy vụt vào người và chân anh H. Trần Văn V là người không quen biết, không có mâu thuẫn gì với anh H có hành vi cùng đồng phạm dùng gậy là hung khí nguy hiểm vụt vào người anh H làm anh H bị thương tích, tổn hại 25% sức khỏe.

Hành vi nêu trên của Trần Văn V đã phạm vào tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 (với tình tiết định khung tại điểm a, i khoản 1 Điều 134) như cáo trạng của Viện kiểm sát huyện Đông Hưng đã truy tố.

Điều 134. Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

...

i) Có tính chất côn đồ;

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

...

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.

[3]. Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của anh H được pháp luật bảo vệ. Giữa bị cáo và các đồng phạm với anh H không có mâu thuẫn gì lớn, bị cáo không quen biết anh H nhưng khi thấy T ghì cổ và vật anh H xuống đường, bị cáo đã không tìm hiểu rõ nguyên nhân mà đã xông vào dùng gậy gỗ đánh anh H. Hành vi của bị cáo thể hiện tính hung hăng, côn đồ, rất

coi thường sức khỏe của người khác, coi thường pháp luật, gây tâm lý hoang mang trong nhân dân. Hậu quả mà bị cáo gây ra phải chịu sự trừng trị của pháp luật.

[4]. Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án thấy: V và 14 bị cáo (đã bị đưa ra xét xử) là đồng phạm, thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, không có sự phân công bàn bạc việc thực hiện tội phạm. V và các đồng phạm đều có vai trò là người thực hành. Khi gặp anh H, T khoặc cổ lôi anh H ra ngoài đường, các đồng phạm đi cùng nghĩ giữa T và anh H có mâu thuẫn và do T là bạn bè của mình nên tiếp nhận ý chí từ T và các đồng phạm khác đã tự động tiến lại dùng chân tay không, gậy gỗ đánh anh H nên T giữ vai trò thứ nhất trong vụ án; Tuấn A và Đ dùng gậy đánh liên tiếp vào người và chân anh H nên bị cáo Tuấn A và Đ giữ vai trò thứ 2 trong vụ án. V dùng gậy vụt 01 nhát vào chân anh H và các đồng phạm còn lại gồm (Phạm Văn S, Trần Đức A, Vũ Văn Gi, Phạm Ngọc D, Nguyễn Ngọc Q, Bùi Văn D, Trần Văn Tr, Nguyễn Như T, Phạm Hoài N, Bùi Bá D, Phạm Anh Ph) khi thấy mọi người đánh anh H thì cũng đi lại dùng tay tát vào mặt, dùng chân đá vào người và vào đầu anh H nên giữ vai trò thứ 3 trong vụ án.

[5]. Khi quyết định hình phạt, xét thấy**:**

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự Tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, do Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2018/HSST ngày 04/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình xét xử bị cáo 01 năm tù giam về tội "Cưỡng đoạt tài sản" chưa được xóa án tích.

- Về các tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là thành khẩn khai báo (điểm s) và bồi thường thiệt hại (điểm b), 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là Đầu thú và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong; bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, nên không đặt ra giải quyết.

[7]. Về xử lý vật chứng: Đã được xử lý xong tại Bản án số 66/2019/HSST ngày 26/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn V phạm tội "Cố ý gây thương tích".

- Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134 (với tình tiết định khung tại điểm a, i khoản 1 Điều 134); điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn V 02 (Hai) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày 02/10/2019.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng: Đã được xử lý xong tại Bản án số 66/2019/HSST ngày 26/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV.

Bị cáo Trần Văn V phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày (kể từ ngày tuyên án sơ thẩm đối với người có mặt tại phiên tòa; kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú đối với người vắng mặt tại phiên tòa).

Nơi nhận:
- *Bị cáo;*
- *Người tham gia tố tụng khác;*
- *VKSND H.Đông Hưng;*
- *VKSND tỉnh Thái Bình;*
- *Chi cục THADS H.Đông Hưng;*
- *Công an H.Đông Hưng;*
- *Lưu hồ sơ vụ án, cơ quan.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Kiên Trung